



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huynh Văn Tam
Last Middle First

Current Address: 201 Ấp Hòa Đông, Xã Phú Hòa, Huyện Thoại Sơn, An Giang

Date of Birth: 11/14/44 Place of Birth: An Giang

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/30/75 To 8/8/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh Văn Tâm
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trần Thị Sánh	1948	Wife
Huỳnh Phước Hồ	1971	son
Huỳnh Phương Hoàng Thái	1972	daughter
Huỳnh Thanh Bình	1976	Son
Huỳnh Thanh Phòng	1981	Son
Huỳnh Thị Kim Hồng	1983	daughter
Huỳnh Thanh Tâm	1988	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

-*

SS. 609 / XC

GIẤY BẢO TIN

KÍNH CỜ : H. g. h. v. T. m. 1941

Hiện ở 201 H. c. D. g. P. h. h. h. , T. b. c. l. s. n.

1.- Chúng tôi đồng ý cho ông
cùng 07 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước :

2.- Chúng tôi đã báo danh sách số 08
ngày 20/8/90 chuyển về Bộ Nội Vụ để trao cho Chính phủ
nước Hoa Kỳ xét nhập cảnh.

3.- Về việc cấp Hộ chiếu đã
Xin thông báo đề ông rõ.

AN GIANG, ngày 20 tháng 08 năm 1990.
Phòng Quản lý Xuất Nhập Cảnh,



Nguyễn Văn Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Phước Hòa
Huyện, Quận Thái Sơn
Tỉnh, Thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 17

Quyển 04



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh Thanh Tâm Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 26-12-1988
(một chín tám tám)
Nơi sinh Ấp Hòa Đông, Phước Hòa, TS AG
Dân tộc Khinh Quốc tịch Việt Nam



Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Sánh</u>	<u>Huỳnh Văn Tâm</u>
Tuổi	<u>1948</u>	<u>1944</u>
Dân tộc	<u>Khinh</u>	<u>Khinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Hòa Đông, xã Phước Hòa, H. Thái Sơn, TS AG</u>	<u>Ấp Hòa Đông, xã Phước Hòa, H. Thái Sơn, TS AG</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
cha: Huỳnh Văn Tâm, SS, 1944
Ấp Hòa Đông, xã Phước Hòa, TS AG

Đăng ký ngày 28 tháng 9 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Tam

Huỳnh Văn Tâm

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 09 năm 1989

T/M UBND

Đóng dấu



Xã, Thị trấn phước hòa
Thị xã, Quận hoài sơn
Thành phố, Tỉnh hà giang

GIẤY KHAI SINH

Sö 2713

Quyền số II K2[illegible]

Họ và Tên	Huỳnh Thị Kim - Hương		Nam, nữ ☒ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	17 - 03 - 1983 (một chín tám ba)		
Nơi sinh	phủ huyện phước sơn		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Văn Tâm 1944	Trần Thị Sinh 1945	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Nhật - Nam	Nhật - Nam	
Nghề nghiệp	Quản lý	Nồi - nấu	
Nơi ĐKNK thường trú	Chợ - huyện		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Cha: Huỳnh Văn Tâm 1944. Thị trấn phủ huyện, phước sơn, An Giang		



~~Nguyễn Văn NĐ.~~

Đang kỳ này 26 tháng 10 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UNBND
-P CHU T/C:0



PHAM TAN SON

Sao 4 bạn Hùng!

Phil McGinnis 30/10/89



James C. Smith

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn phước Hòa
Thị xã. Quận Thoại Sơn
Thành phố, Tỉnh Angiang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY KHAI SINH

Số 1025
Quyển số 7



HỌ và TÊN	<u>Huỳnh Thanh phước</u> Nam, Ng <u>nam</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày hai mươi năm tháng bảy</u> <u>năm tám mươi một</u>	
Nơi sinh	<u>Xã phước Hòa, Thoại Sơn</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên; tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Huỳnh văn Tâm</u> <u>10/4/4</u>	<u>Trần Thị Sánh</u> <u>10/5</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Mẹ Trần Thị Sánh.</u> <u>Ấp Hòa Đông Xã phước Hòa.</u>	

CBB/L

Đăng ký ngày 31 tháng 8 năm 1981

(Ký, tên đóng dấu ghi số chức vụ)

Tổ chức

Commune

Thường - dân - Lập

Trần - Long - Hùng
Sao 4 bản Chính
10/10/81
TRƯỜNG XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Phước Hòa
Huyện, Quận Phước Sơn
Tỉnh, Thành phố AG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 3085
Quyển II



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Huỳnh Văn Bình Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 1976
(một chín bảy sáu)
Nơi sinh xã Phước Hòa, Huyện Phước Sơn, AG
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam



Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Sanh</u>	<u>Huỳnh Văn Sanh</u>
Tuổi	<u>1948</u>	<u>1944</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt - Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>ấp Hòa Đông, Phước Hòa,</u>	<u>ấp Hòa Đông, Phước Hòa,</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
cha: Huỳnh Văn Sanh, SN. 1944,
ấp Hòa Đông, Phước Hòa, Phước Sơn, AG

Đăng ký ngày 23 tháng 8 năm 1986
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

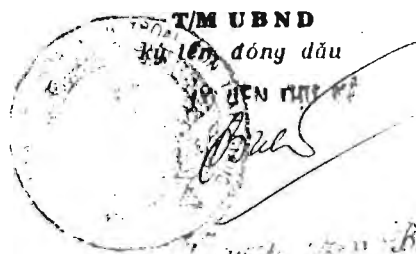
Người đứng khai

Ký

Được chứng công

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 28 tháng 02 năm 1989

Sao y bản chính
Phát hành ngày 30/10/1989

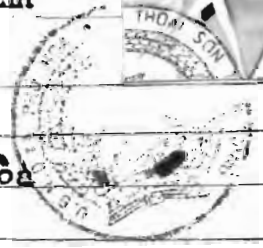


KHAI SANH

Đã kiểm duyệt Bộ đôi
Bộ trưởng Bộ tích

Chau

Tên, họ đầy đủ:	Huỳnh Phượng Hoàng Thái
Phái:	Nữ
Sinh:	Sau tháng chín năm 1972
(Ngày, tháng, năm)	Nhà sinh bác sĩ Chấn Sadec
Tại:	
Cha:	Huỳnh Văn Tâm
(Tên họ)	28 tuổi
Tuổi:	
Nghề:	Quân nhân
Cư-trú tại:	KBC .6909
Mẹ:	Trần thị Sánh
(Tên họ)	25 tuổi
Tuổi:	
Nghề:	Nô 1 trợ
Cư-trú tại:	Tân Vĩnh Hòa
Vợ:	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	Huỳnh Văn Tâm
Người khai:	
(Tên họ)	28 tuổi
Tuổi:	
Nghề:	Quân nhân
Cư-trú tại:	KBC . 6909
Ngày khai:	12 tháng 9 năm 1972
Người chứng thư nhất:	Huỳnh Hoàng Phương
(Tên họ)	21 tuổi
Tuổi:	
Nghề:	Quân nhân
Cư trú tại:	KBC. 3084
Người chứng thư nhì:	Lưu quý Sanh
(Tên họ)	29 tuổi
Tuổi:	
Nghề:	Quân nhân
Cư trú tại:	KBC. 6909



Sau 15 bản Chính
Phó Hoàng 30/10/89



Lập tại xã Tân Vĩnh Hòa ngày 12 tháng 9 năm 1972
Người khai, Hộ lại Nhân chứng,

Ký tên: Tâm Ký tên: Duyên Ký tên: Phương - Sanh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Đà Nẵng

QUẬN Đống Đa

XÃ Đống Đa

Số hiệu 6

TRÍCH - LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Tên họ người chồng Nguyễn Văn Tấn

Nghề nghiệp Đầu bếp

Sanh ngày 10 tháng 11 năm 1944

Tại Xã Mỹ Phước (Long Xuyên)

Cư sở tại Tại 84 Phố Nguyễn Huệ

Tạm trú tại Đống Đa

Tên họ cha chồng Nguyễn Văn Lạc (chết)

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng Trần Thị Gấm (chết)

Sống chết phải nói

Tên họ người vợ Trần Thị Gấm

Nghề nghiệp Đầu bếp

Sanh ngày 8 tháng 11 năm 1947

Tại Đống Đa

Cư sở tại Tại 84 Phố Nguyễn Huệ

Tạm trú tại Đống Đa

Tên họ cha vợ Trần Văn Hùng (chết)

Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ Nguyễn Thị Huệ (chết)

Sống chết phải nói

Ngày cưới Đầu tiên sau năm 1975, dương lịch

Vợ chồng có hay không lập hôn khế Không

Ngày 10 tháng 11 năm 1967

Tại Đống Đa

TRÍCH Y BỐN CHÁNH

ngày 10 tháng 11 năm 1967
CHỦ TỊCH Trần Văn Tấn CHỦ TỊCH Trần Thị Gấm

Sau 4 bản Chính
Phủ Hoàng gia 30/10/1969
TH. UBND. XÃ

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Tấn
Trần Văn Tấn

NGUYỄN NGỌC TUÂN
ỦY BAN HÀNH CHÍNH
CHỦ TỊCH
6-7
1967

NGUYỄN NGỌC TUÂN
Tham Sự Hành Chánh

Đặc nhân

Anh Huỳnh Văn Tam sinh năm 1944 được
ra trại cải tạo mở đầu trình diện Ban Công
an xã lúc 08 giờ ngày 11/8/1980

Phước Hòa, ngày 11/8/80

TM. Ban Công an xã

Đan Bô Tử Phạn



Chau Bình

Ng. Văn Bàng

ĐẶC NHÂN

Ông Huỳnh Văn Tam ở ấp Bàng An
Bến Dừa, Văn ngày 26-8-80 Ban Thường
Lễ Hằng Chương

PHƯỚC HÒA ngày 26-8-80

TM. BAN CA

Chau Bình

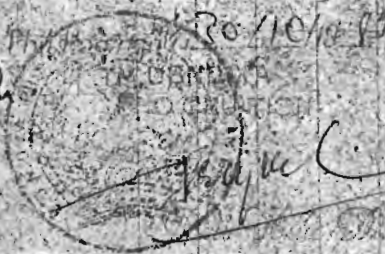
Tử Bình

Sao y ban chương

30/10/80



Sinh



XÁC NHẬN

Ông HUYNH VĂN TÂN có tên trên
diện Chứng tá theo hàng Chứng

PHÚ HOÀ ngày 26-9-80

Tên/Ban Công An xã

Trưởng Ban



Kiểm

HUYNH VĂN TÂN

XÁC NHẬN

Ông HUYNH VĂN TÂN có

tên trên diện Chứng tá Ban Công An

xã theo hàng Chứng

PHÚ HOÀ ngày 27-10-82

Tên/Ban Công An xã

Trưởng Ban



Kiểm

HUYNH VĂN TÂN



Tỉnh : AN GIANG
Huyện (TX) : Thị Sơn
Xã (Thường) : Phước Hòa
Thị trấn : Hồ Đông
Số nhà :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tên chủ hộ

Trần Thị Sánh

HÀNG KÊ KHAI NIÊN HỘ KHẨU

Số TT	Họ và Tên (thật)	Tên thường dùng	Năm sinh	Nghề nghiệp	Trình độ Văn hóa	Tôn giáo	Quan hệ chính trị	GHI CHÚ
1	Trần Thị Sánh		1948	Làm ruộng	3/	R.B.A.A		
2	Nguyễn Phước Hòa		1971					
3	Nguyễn Phước Hồng Thái		1975					
4	Nguyễn Thanh Bình		1976					
5	Nguyễn Văn Tâm		1974					
6	Nguyễn Thanh Phước		1981					
7	Nguyễn Thị Kim Hiền		1983					
8	Nguyễn Thanh Tâm		1988					

- + Đời sống (thiếu, đủ v.v.)
- + Có đất không ? bao nhiêu ?
- + Nguồn gốc đất :
- + Người tại chỗ hay nơi khác đến : chỗ nào
- + Dân tộc :

Ngày 29 tháng 11 năm 1988 Ấp Hồ Đông
BAN KIỂM TRA LẬP HỘ

Ngày tháng năm 19

CHỦ GIA ĐÌNH

Cam kết đúng sự thật

Ngày 29/11/1988
Th. Trần Thị Sánh

Trần Thị Sánh
Và con g. n

TỈNH . . . Angiang . . .
Huyện (TX) Chưac Sơn
Xã (Phường) Phu Hoa
Ấp Hoa Đông
Số nhà 201 To 4

CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập tự Do Hạnh Phúc

Số 10980
TÊN CỦA CHỖ GIA ĐÌNH
Trần thị Sánh

BẢNG KÊ KHAI NHÂN HỘ KHẨU

S.TT:	Họ và tên (thật)	TÊN thường dùng:	Năm sinh	Nghe nghiệp	Trình độ văn hóa	Tôn giáo	Quan hệ chính trị	GHI CHÚ
1	Trần thị Sánh		1945	Làm ruộng	Lớp 5	Phật		Chủ hộ
2	Huỳnh Phước Hò		1971	học sinh	Lớp 5	"		
3	Huỳnh Phước Hoàng Thái		1973	học sinh	Lớp 5	"		
4	Huỳnh Thanh Bình		1976	học sinh	Lớp 5	"		
5	Huỳnh Văn Sơn		1974	Làm ruộng	Lớp 5	"		
6	Huỳnh Thanh Phước		1981	còn nhỏ				
7	Huỳnh Thị Kim Hương		1983	còn nhỏ				
8	Huỳnh Thanh Tâm		1988					

Duyệt y
Như này ngày 22/12/83
Trần Thị Sánh
Bí thư Nam
Trưởng ban thanh

- Lợi sống: (thiếu, đủ) đủ
- Có đất không? không bao nhiêu
- Nguồn gốc đất Nhà nước phát
- Người ở tại chỗ này nơi khác đến
chỗ nào tại chỗ
- Dân tộc Khinh

Ngày tháng 1983
BAN KÊ RA LẬP HỘ

Ấp Hoa Đông
Ngày 25/12/1983
Tr. Trần Thị Sánh
Sánh
Vang công Du

Ngày 22 tháng 12 1983
CHỦ GIA ĐÌNH
Cam kết đúng sự thật

Sánh

TRAI NƠI VỤ
TRAI NƠI KUYER MỘC
SỐ : 575/30

CHÍNH HẠ ... H T CHU ... VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-:-

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-HCM/TT ngày 31/5/61 của Bộ Nội vụ
thực hành và thi hành số 122 ngày 01/8/1960 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tra cho anh có tên sau đây

Họ tên thật sinh :

Nguyễn Văn Tâm

Họ tên bí danh

Sinh ngày

14.11.1944

Nơi sinh

Nơi trước khi bị bắt

Angiang

201 - Ấp Hòa Đông, Phú Hòa,

Châu Thành - Tỉnh Angiang

Can tội

Đi uy - Xứ lý Thủ vụ - Tiểu đoàn Địa phương quân.

Ngày bắt

30.6.1975

TTCT

Theo số ngày 148 Ngày 22/8/1978

của Bộ Nội vụ

Nay về cư trú tại

201 - Ấp Hòa Đông - Xã Phú Hòa - Huyện Châu Thành

Tỉnh: Angiang;

Quân chi 12 Tháng.

Có phước An Tâm cái tạo - Khai được Tội lỗi những Thiểu cư Thế.

Vào Trai có chuyên biếu Tiểu đồ Trung lao động và Học Tập. Tham gia đầy đủ

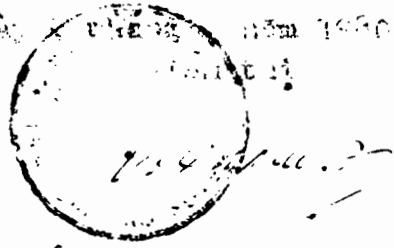
Ngang công Lao động Cũng như Các biếu Học Tập Sinh hoạt - Nội quy chấp hành

điều - Chưa vi phạm gì lớn

Đề nghị Địa phương theo dõi giúp đỡ Tập.

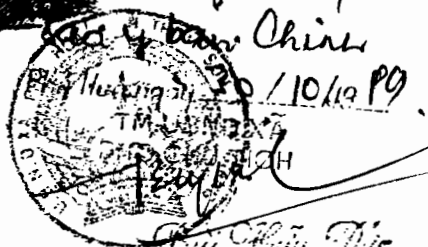
Lần này được báo phát
của Huyện Văn Tâm.
Số
Cấp tại

Họ tên người cấp
mười được cấp giấy



Tam

Nguyễn Văn Tâm



Chứng thật:
Sao y bản chính.

Phú Hoàng uy 30/10/1919
TM. UBND. XÃ



[Handwritten signature]
Đoàn Hữu Đức



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~130/8730~~

Họ tên **HUYỀN VAN TÂM**



Sinh ngày **1944**

Nguyên quán **Mỹ phước**

Long xuyên, an giang

Nơi thường trú **Phủ hòa**

Thoại sơn, an giang

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Đạo Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c2cm dưới
Sau mép phải

Ngày 06 tháng 08 năm 1983

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thánh Việt

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 10362914

Họ Tên HUYNH-VĂN-TAM



Ngày, giờ sinh 11-11-1944

Mỹ-Phước (An-Giang)

Cha Huỳnh-văn-Ngô

Mẹ Trần-thị-Giỏi

149 Ấp Tân-Hưng, Tân-Vĩnh-Hòa (SADEC)

Dấu vết riêng:

Chạm sẹo sau đuôi
mày trái.

B.

Cao 1 th 67

Nặng. 60 Kg

Chữ ký đương sự:

SADEC, ngày 13-11-1972

CHỈ-HUY-TRƯỞNG CSQG

Miền trỏ mặt



Ngón trỏ trái



Thiếu-Tá PHẠM-KHẮC-ĐẠT

Angiang ngày 22-1-1990

Chị Thơ hình miền'.

Nhân trước thi chị, em cảm động
và mừng quá. Thăm thoát chị em xa
nhau hơn 22 năm rồi, từ lúc em làm
B3 chị khu Đức Thịnh, chị làm văn phòng
Quản lý T/T Miền, chị và chị Chi cấp
cho 2 cháu Hời và Thái bấy giờ đang
thường và làm như sinh cho chúng nó,
sau này chị qua Tòa Hành Chánh thì
em ra TĐ 441 đến trại Đ/Tá Lê Khánh.
Chắc chị còn nhớ em, và em cũng là
bạn của Đu Liêng, Huyên và Sơn.

Đọc thư chị em mừng niềm tin và chờ
ngày sum họp. Hôm 17-1-90 em nghe
chị phát biểu trên đài vớt thật là cảm
động, em hy vọng ngày đó chị em
mình gặp nhau.

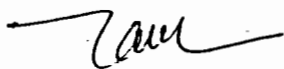
Về hồ sơ thi bên VN em đã nộp 9-11-
89 xong rồi, nộp tại tỉnh BG.

Về thăm nhân tại H.Ky, em có người
anh ruột thứ 5 là Trung tá Huỳnh Văn Tông

Phi đoàn Trường Phi đoàn Hoa Long Nha Trang?
Địa chỉ: 1707 N. Fair Field Chicago IL
60647 USA, đã mất liên lạc 2 năm nay
không biết còn sống hay chết, xin chị
liên lạc xin số điện thoại, em mang ơn
chị lắm! Anh Tony sang Mỹ trước 1975.

Vài hàng thăm chị trẻ và đẹp mãi
và trông chờ tin chị hàng tháng.

Em của chị



Huỳnh Văn Tâm

Tên họ của em:

Đai úy Huỳnh Văn Tâm

Số: HH/176723

Học Khoa 18 Trường Bô Bình (1964)

Chức vụ Tiểu đoàn trưởng HH1 Tỉnh Sàtéc

KBC: 3835

Đại tá Lê Khánh Tiểu Khu Trảng

CỘNG-HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XUẤT CẢNH ĐỊNH CƯ TẠI HOA-KỲ DIỆN HO

KÍNH GỬI : LIÊN BỘ NGOẠI GIAO VÀ BỘ NỘI VỤ

Phòng Quản lý Xuất Nhập cảnh
(Thông qua Công An địa phương)

Tôi tên HUYNH - VĂN - TÂM số quân 44/146723

Sinh năm 14-11-1944 nguyên quán Xã Mỹ Phước Long Xuyên

Chứng minh nhân dân số 350782303 ngày 6-8-1983

Hiện thường trú tại ấp Hòa Đông Xã Phú Hòa H. Chơai Sơn An Giang

Nguyên tôi là Đại úy chế độ cũ

Chức vụ Dã lý thường vụ Tiểu đoàn Trưởng 441 tỉnh Satec

Đã tập trung cải tạo 30-6-1975

Trả tự do ngày 8-8-1980

Thời gian cải tạo là 5 năm 1 tháng 8 ngày
và 12 tháng quản chế

Qua các trại cải tạo:

12-5-1975 tập trung tại trại giam Long Xuyên

30-6-1975 chuyển trại cải tạo Hậu Giang

1976 chuyển lao động Đá Bạc Minh Hải

1977 chuyển trại CT Hình 7 Thiên Giang

1978 chuyển trại CT Tám Ngàn Thiên Giang

1978-1979 chuyển trại CT Vườn Đào Cai Lậy T. Giang

1979-1980 chuyển trại CT Xuyên Mộc Long Khánh

8-8-1980 Được thả do quyết định Bộ Nội Vụ

Chân nhân cũng xin đi với tôi gồm có 1 vợ và 6 con

- Vợ Trần Thị Sáu sinh 1945

- con Huỳnh Phước Hới sinh năm 1971

- con Huỳnh Phương Hoàng Thái sinh 1972

- con Huỳnh Thanh Bình sinh 1976

- con Huỳnh Thanh Phưởng sinh 1981
- con Huỳnh Thị Yêm Hương sinh 1983
- con Huỳnh Thanh Tâm sinh 1988

Nay tôi làm đơn này xin Quý Liên Bộ
cửu xét cho tôi được xuất cảnh định cư
tại Hoa Kỳ theo diện H.O theo chính sách
nhân đạo của hai Chính Phủ Cộng Hòa Xã
Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Chính Phủ Hoa Kỳ

Trong khi chờ đợi, tôi và gia đình tôi
thành thật biết ơn

Angiang ngày 8 tháng 11 - 1989

Người xin

Xin nhận

Tam

Họ Ông Huỳnh Văn Tâm
ngụ ấp Hòa Bình - Phú Hòa
Thới Bình, Angiang.
Phụ hồ 08/11/1989.

Huỳnh Văn Tâm



CHADK6

CA

naichau

Chức vụ và họ tên

buông ngày 8-9-90

Chị Thơ kính mến

Em mới vừa nhận được giấy báo tin phía Việt Nam đồng ý cho phép xuất cảnh và Hồ chiếu sẽ cất sau. Về hồ sơ lúc trước em gửi nhờ chị giúp nếu có thiếu giấy tờ gì xin chị tin cho em biết sớm. Lúc nhận thư của chị thì em đã bỏ thư hồ sơ như chị ghi trong thư không biết chị có nhận được không? và Hiện giờ em đã có danh sách nhập cảnh về phía Hoa Kỳ chúc hã chị. Sở厚生 thư phía Việt Nam đã chấp thuận còn về phía Hoa Kỳ em chờ nó tin tức ra sau. Em rất trông chờ của chị.

Kính chúc chị nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Em của chị
Huỳnh Văn Tâm





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VĂN TAM
Last Middle First

Current Address: 201 ấp Hòa Đông, Xã Phú Hòa, Huyện Hòa Đông, An Giang

Date of Birth: 11/14/1944 Place of Birth: An Giang

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/30/75 To 8/8/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. . ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~350782303~~

Họ tên HUỖNH VĂN TÂM



Sinh ngày 1944

Nguyên quán Mỹ phước

Long xuyên, an giang

Nơi thường trú Phú hòa

Thoại sơn, an giang



Sao y bản chính

3/11/1987

Trịnh Văn Bạch

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Đạo Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi c2cm dưới
Sau mép phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 06 tháng 08 năm 1983

HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



Thanh Việt

ĐƠN NỘ VU
tại X. Xuyên Mộc
số : 575/313

ĐƠN NỘ VU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-SCA/TT ngày 31/5/61 của Bộ Nội vụ
thi hành và theo số 102 ngày 01.8.1980 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây

Họ tên khai sinh : **Đ. Huỳnh Văn Tâm**
Họ tên bí danh

Sinh ngày 14.11.1944

Nơi sinh An Giang

Nơi ở trước khi bị bắt 201 - Ấp Hòa Đông, Phú Hòa,

Châu Thành - Tỉnh An Giang
Can tội Đại úy - Xứ lý Th/vu. Tiểu đoàn Địa phương quân.

Ngày bắt 30.6.1975

Theo Đ. số ngày 148 Ngày 22/8/1978 của Bộ Nội vụ

Nay ra cư trú tại 201 - Ấp Hòa Đông - Xã Phú Hòa - Huyện Châu Thành

Tỉnh: An Giang; Quãng chi 12 Tháng.

Có phân An Tâm Cải tạo - Khai thác Tài sản những Thiểu cư Thế.

Văn Trai có chuyên biệt Tiểu bộ Trong lao động và Học Tập. Tham gia đầy đủ
Ngày công Lao động Cũng như Các buổi học Tập Sinh hoạt - Nội quy chấp hành
đúng - Chưa vi phạm gì lớn.

Đề nghị Địa phương theo dõi giúp đỡ Tập.

Lấy tại đơn tố cáo
của Huỳnh Văn Tâm.
Ngày 30/10/1979
tại

Họ tên người cấp giấy

Tam

Huỳnh Văn Tâm



niên tá : Võ Văn



Angiang ngày 3-11-1989

Chị Thơ hình miền'

Lâu quá, chị em không gặp nhau, thậm
thoát trên 15 năm rồi phải không chị, chắc
là chị quên em rồi thì phải. Em là bạn
của Trường Văn Hùng Đại úy 3⁺ cũng tỉnh Sade

Hôm trước em có gặp Hùng và giới thiệu
chị ở bên này lo về hồ sơ cho anh em
tình nhà. Em mừng quá và sẵn² dịp em
nhờ chị giúp đỡ em Hồ sơ xuất cảnh
đi diện H.O. Hiện nay bên Việt Nam làm Hồ
sơ và đang cần xét nhiều lần, em nhờ chị
gởi cho phái đoàn Hoa Kỳ lo về cần xét Hồ sơ
diện H.O. để có phần ưu tiên hơn.

Thủ tục hồ sơ bên Việt Nam gồm có
như vậy đó chị ạ. Khi xong chị hỏi báo giúp
em để em thấy nhiều lần theo địa chỉ:

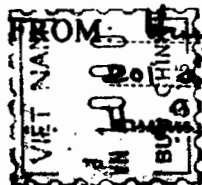
- Huỳnh Văn Tâm 101 ấp Hòa Đông Xã Phú Hòa
Huyện Thoại Sơn Tỉnh An Giang VIỆT NAM là
thợ chị đến em. Kính chúc chị khỏe mạnh
và hưởng mùa Giáng sinh vui vẻ.

Em của Chị.



Huỳnh Văn Tâm

T.B: vì hồ sơ quá nặng nề nên
gởi hết em gởi, gởi ra hàng
và cần cần, nhờ chị giúp và
hiệu hoàn cảnh của em



ROM
Hồng X2 Phú Hòa
Thị trấn Sơn Tịnh ANGIANG

VIỆT-NAM



DEC 2 1989

TO: MRS KHUC MINH THO

P.O. Box 5435

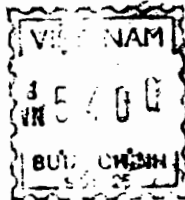
Arlington VA 22205-0635

USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

FROM

Huỳnh Văn Tâm
201 ấp Hòa Đông Xã Phú Hòa
H. Thới Sơn T. An Giang
VN



TO Bà Thúc Minh Thô
P.O. BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
OCT 0 1990 USA

PAR AVION

PHILADELPHIA PA 19104-1000



BẢN KHAI XIN ĐI NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆC RIÊNG

(Dành cho những người từ 14 tuổi trở lên)

1— Họ tên HUY NH-VAN-TAM

Tên thường gọi Không

Biệt hiệu, biệt danh, bút danh (nếu có) Không

2— Quốc tịch gốc Việt Nam Quốc tịch hiện nay Việt Nam

Dân tộc Khinh Tôn giáo Đạo Phật

3— Ngày tháng năm sinh 14-11-1944 4— Nam, nữ nam

5— Nơi sinh Xã Mỹ Phước Long Xuyên

6— Nguyên quán Xã Mỹ Phước Long Xuyên

7— Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú 201 ấp Hòa Đông xã Hòa H. Huyện B. AG

8— Nghề nghiệp và nơi làm việc hiện nay Làm nông

9— Giấy chứng minh số 350782303 Ngày cấp 6-8-1983 Cơ quan cấp Công An An Giang

10— Từ trước tới nay làm những gì, ở đâu, vào thời gian nào

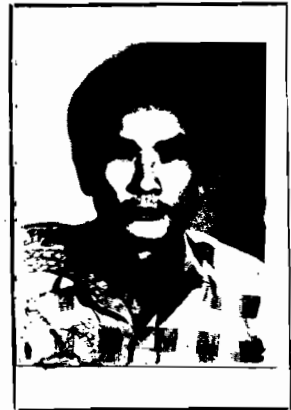
1944-1951 còn nhỏ 1952-1958 học tiểu học Mỹ Phước Long Xuyên
1959-1963 học trung học Thới Ngạc H. Long Xuyên 1964-1965
Học Khoa 18 Trường B. Bình Mẫn địa cấp Chuẩn úy số HK/176723
1965-1968 Trung đội trưởng Đ. 834 tỉnh Satec cấp Bắc Chuẩn úy
1968-1969 Đại đội Trưởng Đ. 105 tỉnh Satec cấp Chuẩn úy
1969-70 Liên đội Trưởng LD 80 tỉnh Satec cấp Trung úy
1971-1972 Ban 3 Tiểu đoàn 440 tỉnh Satec cấp Đại úy
1972-1975 Ban huấn luyện Phòng 3 Tỉnh Satec cấp Đại úy
tháng 3/75 XLTV Tiểu đoàn Trưởng 441 Tỉnh Satec cấp Đại úy
12-5-1975 Tập trung cải tạo Tỉnh An Giang cấp Đại úy
8-8-1980 Được thả do quyết định của B. N. O. ngày 8-8-1980
11-8-1980-1989 Tỉnh đến xã Phú Hòa và làm ruộng cho đến nay

11— Đã có can án gì chưa, ở đâu, do chính quyền nào bắt giữ, kết án năm nào, bao

lâu, lý do: Chính quyền Cách Mạng tập trung cải tạo từ

12-5-1975 - 8-8-1980 và quản chế 12 tháng lý do: Tham
gia Sĩ quan chế độ cũ cấp Đại úy tỉnh Satec.

Tập trung cải tạo 5 năm 1 tháng 8 ngày và
12 tháng quản chế.



12— Hiện có liên quan vấn đề dân sự, binh sự gì không, ở đâu :

không

13— Đã đi những nước nào :

Số T.T.	ĐI NƯỚC NÀO	Ngày xuất cảnh từ VN	MỤC ĐÍCH XUẤT CẢNH	Ngày nhập cảnh trở về VN
	không			

14— Thân nhân ở Việt Nam (bố, mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột) :

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú
cha ruột	Huỳnh Văn Ngộ	1907	chết bệnh	xã Mỹ Phước (1978 chết bệnh)
mẹ ruột	Tân Thị Oan	1918	mất	xã Mỹ Phước Long Xuyên
chị ruột	Huỳnh Thị Hùng	1934	giáo viên	Đ3 TP HS Chi Minh
chị ruột	Huỳnh Thị Bạch	1943	giáo viên	An Hòa Rạch Sỏi Kiên Giang
em ruột	Huỳnh Hữu Tài	1950	lâm nghiệp	Thiên Giang
em ruột	Huỳnh Thị Mai	1952	lâm nghiệp	Thiên Giang
em ruột	Huỳnh Quang Tiến	1954	lâm nghiệp	X. Định Thành An Giang

15— Thân nhân ở nước ngoài (bố, mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột) :

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ngày đi nước ngoài	Lý do đi nước ngoài	Số giấy phép hộ chiếu
Anh ruột	Huỳnh Văn Công	1938	Tài xế xe vận tải	1707 N. Fair Field Chicago Il 60647 USA	3/75	Đi du học	không nhớ

16— Xin đi nước nào (ghi rõ địa chỉ làng, xã, huyện, tỉnh, hoặc số nhà, đường phố, thị xã, thành phố...)

HOA KỲ

17— Lý do xin đi: Diện chính sách H.O

18— Định đi vào ngày: _____ Qua cửa khẩu: _____

Bằng phương tiện: _____

19— Đi qua những nước nào: _____

20— Có xin trở lại Việt Nam không: _____ Vào thời gian nào: _____

21— Người ở nước ngoài hoặc tổ chức ở nước ngoài bảo lãnh: _____

— Quan hệ và họ tên: _____ Nam, nữ

— Quốc tịch hiện nay: _____

— Nghề nghiệp và địa chỉ ở Việt Nam trước khi ra nước ngoài: _____

— Thời gian đi nước ngoài: _____ Lý do: _____

— Nghề nghiệp và địa chỉ ở nước ngoài hiện nay: _____

— Gốc sở tại đã cấp giấy tờ, chứng nhận gì về việc bảo lãnh: _____

22— Thân nhân cùng xin đi (bố, mẹ, vợ, chồng, con...):

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh		Nghề nghiệp	Nơi thường trú
		Nam	Nữ		
vợ	Tân Thị Senh	1945	+	Lâm nghiệp	201 A. Hòa Bình X. Mỹ Hòa AG
con	Huỳnh Phước Hoi	+	1971	Lâm nghiệp	-nt-
con	Huỳnh Phước Hoàng Thái	1972	+	-nt-	-nt-
con	Huỳnh Thanh Bình	+	1976	Học sinh	-nt-
con	Huỳnh Thanh Phóng	+	1981	-nt-	-nt-
con	Huỳnh Thị Kim Hương	1983	+	-nt-	-nt-
con	Huỳnh Thanh Tâm	+	1988	con nhỏ	-nt-

23— Người đứng chủ hồ sơ xin xuất cảnh của gia đình (họ tên, năm sinh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú) :

Huỳnh Văn Tâm sinh ngày 14-11-1964 ngụ tại
201 ấp Hòa Đông Xã Phú Hòa Huyện Thoại Sơn
Tỉnh An Giang

24— Những điều muốn khai thêm :

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có điều gì sai trái.

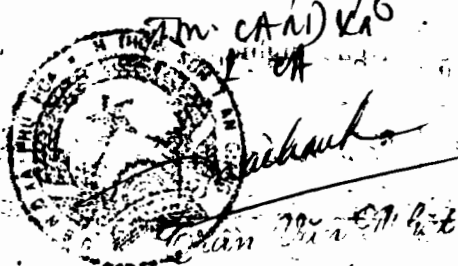
Xác nhận
Ông Huỳnh Văn Tâm ngụ ở
Hòa - Đông, Xã Phú Hòa
huyện Thoại Sơn, An Giang
Đã ký 08/11/1989

An Giang, ngày 8 tháng 11 năm 1989

NGƯỜI KHAI,
(ký tên)

Tam

Huỳnh Văn Tâm



PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU, THỊ THỰC GHI

1— NHẬN DẠNG . Chiều cao _____ Sống mũi _____ Dái tai _____

Nếp tai dưới _____ màu mắt _____

Đặc điểm khác _____

2— _____ đã cấp hộ chiếu số _____ ngày _____

Có giá trị đến hết ngày _____

3— _____ đã cấp thị thực xuất cảnh, xuất nhập cảnh số _____

ngày _____ có giá trị đến _____ qua cửa khẩu _____

4— Đã xuất cảnh ngày _____

và nhập cảnh trở lại ngày _____

TỈNH Angiang
HUYỆN, (THỊ XÃ) Thái Sơn
XÃ (PHƯỜNG) Phù Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

LÝ LỊCH

I — BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh HUỲNH-VĂN-TAM
- Tên thường dùng hay lí danh khác Không
- Ngày tháng năm sinh 14-11-1944
- Nơi sinh Xã Mỹ Phước Long Xuyên
- Nguyên quán Xã Mỹ Phước Long Xuyên
- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú ; Số nhà 201 đường Tổ Khóm, ấp Hòa Đông
- Phường (xã) Phù Hòa Huyện (thị) Thái Sơn
- Tỉnh (thành phố) Angiang
- Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
- Tôn giáo Đạo Phật Đảng phái
- Chức vụ trong tôn giáo, Đảng phái
- Trình độ văn hóa Lớp 12 trình độ khoa học kỹ thuật, và chuyên môn thông thạo nhất
- Anh ngữ
- Nghề nghiệp hiện nay Giam ruộng
- Ngày và nơi tham gia công tác cách mạng
- Không
- Những nhiệm vụ được giao
- Không
- Người giới thiệu công tác lúc đó (hoặc người trực tiếp lãnh đạo nay ở đâu)
- Không
- Tiền án Không
- Tiền sự Không
- Tài sản bản thân đã có (động sản, bất động sản)
- Trước giải phóng
- Không
- Sau giải phóng
- Không

II QUAN HỆ GIA ĐÌNH

(Cha mẹ vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột)

— Cha ruột Trần Văn Ngô năm sinh 1907

— Hiện ngụ chết

Tôn giáo Đạo Phật Đảng phái Không từ trước đến nay làm gì ở
đâu (ghi rõ nghề nghiệp và từng thời gian)

giáo viên tiểu học

Sống, chết chết (nếu chết) năm nào? 1978 lý do chết Bệnh

— Trước đến nay đã có can án gì về kinh tế, chính trị, xã hội trong chế độ cũ và chính quyền
cách mạng. Can án ở đâu do chính quyền nào bắt giữ, kết án, năm nào, bao lâu.

Lý do _____

Không

— Mẹ ruột Trần Thị Giỏi sinh năm 1918

Hiện ngụ Xã Mỹ Phước Gong Xuyên

Tôn giáo Đạo Phật Đảng phái Không Từ trước đến nay làm gì ở

đâu (ghi rõ nghề nghiệp và từng thời gian)

Nơi ở

Sống, chết _____ (nếu chết) năm nào? _____ lý do chết _____

Có can án gì chưa, ở đâu, do chính quyền nào bắt giữ, kết án năm nào, bao lâu lý do :

Không

Bất động sản của cha, mẹ trước giải phóng : _____

Không

Sau giải phóng và hiện nay _____

Không

Nguồn thu nhập chính của gia đình, cha mẹ hiện nay _____

Không

IV— KHEN THƯỞNG CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG THỜI KHÁNG PHÁP MỸ:

Người được khen	Thời gian	Thành tích	Quyết định	HÌNH THỨC KHEN Bằng khen, Giấy khen hay Huân chương
Gia đình:				
Bản thân,				

Làm lý lịch để xin xuất cảnh định cư tại Hoa Kỳ diện H.O.

Tôi cam kết lời khai lý lịch trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước.

An Giang . ngày 1 tháng 11 năm 19 89
NGƯỜI KHAI (ký tên)

CHỨNG THẬT CỦA CÔNG AN ĐỊA PHƯƠNG:

- Lời khai trên đây đúng n? thật
- Quan hệ chính trị Bản thân có tham gia lĩnh chế độ cũ, cấp bậc Đại úy ĐPS - lĩnh Saker
- Quan hệ kinh tế Đi rẫy

- Quan hệ xã hội đạt hành tốt địa phương
Hiện nay bản thân có học tập cải tạo tốt
và về địa phương có chất hành chính sách địa phương tốt
Phước Hòa ngày 2 tháng 11 năm 19 89

Đ. TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký tên và đóng dấu)

Phước Hòa
Đ. Truởng Công An

III - LỊCH SỬ BẢN THÂN :

Từ trước đến nay đã làm gì ở đâu vào thời gian nào :

1944 - 1951 còn nhỏ

1952 - 1955 học tiểu học Mỹ Phước Long Xuyên

1959 - 1963 học trung học thời ngục Hải Long Xuyên

1964 - 1975 Tham gia quân đội chính quyền cũ

1964 - 1965 Học khoa 18 trường Bộ binh Thủ Đức

1965 - 1968 Trung Đội Trưởng ĐĐ 834 Tỉnh SaDEC cấp chuẩn úy

1968 - 1969 Đại Đội Trưởng ĐĐ 105 - ut - cấp thiếu úy

1969 - 1970 Liên Đội Trưởng LD 80 - ut - cấp Trung úy

1971 - 1972 Ban 3 Tiểu Đoàn 440 - ut - cấp Đại úy

1972 - 1975 Ban Huấn Luyện Phòng 3 - ut - cấp Đại úy

tháng 3 - 1975 XLTV Tiểu Đoàn 141 - ut - cấp Đại úy

12-5-1975 Trình diện cải tạo Gao Bình ANGIANG cấp Đại úy

30-6-1975 Học chính trị tại Hân Giang

1976 Trại cải tạo Đá Bạc Minh Hải

1977 Trại cải tạo Kinh 7 Cột ở Kiên Giang

1978 Trại cải tạo Linh Uyển Tam Ngân Kiên Giang

1978-1979 Trại cải tạo vườn đặc Cai Lậy Tiền Giang

1979-1980 Trại cải tạo Xuyên Mộc Long Khánh

8 tháng 8-1980 Được thả do 2A số 102 ngày 01-8-1980
của Bộ nội vụ 08-8-1980

11-8-1980 Trình diện chính quyền địa phương xã Phú Hòa
Xã Thường Tín Sơn Ấp Hòa Đông Xã Phú Hòa
Huyện Thoại Sơn Tỉnh ANGIANG nghỉ
nghỉ hưu làm ruộng cho đến nay

100-443887-100

100-443887-100

3— BÀ CON RUỘT BÊN NỘI, BÊN NGOẠI (Cò, chú, bác, dì, cậu...) Từ trước đến nay làm gì ở đâu. Nếu có ai tham gia cho chế độ cũ và cách mạng thì ghi rõ chức vụ, nơi công tác (nếu chết) lý do và có can án gì chưa ở đâu, do chính quyền nào bắt giữ kết án năm nào.

[illegible]

Từ trước đến nay làm gì ở đâu ghi rõ từng thời gian và có can án gì chưa do chính quyền nào bắt giữ kết án năm nào ? (ngày tháng năm đi nước ngoài, đi ở tại đâu ? bằng phương tiện gì ? Lý do đi nước ngoài, nghề nghiệp, hiện ở.

[illegible]

Từ trước đến nay làm gì ở dân ghi rõ từng thời gian và có can án gì chưa ở đâu, do chính quyền nào bắt giữ năm nào.

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN KHAI XIN ĐI NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆC RIÊNG

(Dành cho những người từ 14 tuổi trở lên)

1— Họ tên TRẦN-THỊ-SÁNH

Tên thường gọi Không

Biệt hiệu, biệt danh, bút danh (nếu có) Không

2— Quốc tịch gốc Việt Nam Quốc tịch hiện nay Việt Nam

Dân tộc Khinh Tôn giáo Hỏa Hảo

3— Ngày tháng năm sinh 13-3-1945 4— Nam, nữ Nữ

5— Nơi sinh Xã Phú Hòa An Giang

6— Nguyên quán Xã Phú Hòa An Giang

7— Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú 201 ấp Hòa Đông X. Phú Hòa H. Thoại Sơn AG

8— Nghề nghiệp và nơi làm việc hiện nay làm ruộng

9— Giấy chứng minh số 350484729 Ngày cấp 13-10-79 Cơ quan cấp Công an AG

10— Từ trước tới nay làm những gì, ở đâu, vào thời gian nào

năm 1945 - 1952

còn nhỏ sống cùng mẹ

1952 - 1958

học tiểu học Phú Hòa AG

1958 - 1963

nghe học tiếp giúp gia đình

1963 - 1965

học máy và tài liệu Phú Hòa AG

1965 - 1975

có chồng và theo chồng sống tại tỉnh Sotéc

1975 - 1989

về làm ruộng tại 201 ấp Hòa Đông X. Phú Hòa huyện Thoại Sơn An Giang

11— Đã có can án gì chưa, ở đâu, do chính quyền nào bắt giữ, kết án năm nào, bao

lâu, lý do :

Không

12— Hiện có liên quan vấn đề dân sự, binh sự gì không, ở đâu :

Alhony

13— Đã đi những nước nào :

Số T.T.	ĐI NƯỚC NÀO	Ngày xuất cảnh từ VN	MỤC ĐÍCH XUẤT CẢNH	Ngày nhập cảnh trở về VN
	Aleong			

14— Thân nhân ở Việt Nam (bố, mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột) :

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú
cha ruột	Trần Văn Nhuan	1913	Bấm ruộng	200 A Hòa Đông X Phú Hòa AG
mẹ ruột	Nguyễn Thị Huyền	1915	nt-	nt-
anh ruột	Trần Văn Nax	1934	nt-	A Phú Hòa X Phú Hòa AG
anh ruột	Trần Châu Sóng	1936	nt-	A Phú Hòa X Phú Hòa AG
chị ruột	Trần Thị Thìn	1938	nt-	Xã Mỹ Phước AG
anh ruột	Trần Bá Kỳ	1940	nt-	A Phú Hòa X Phú Hòa AG

15— Thân nhân ở nước ngoài (bố, mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột) :

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ngày đi nước ngoài	Lý do đi nước ngoài	Số giấy phép hộ chiếu
	không						

16— Xin đi nước nào (ghi rõ địa chỉ làng, xã, huyện, tỉnh, hoặc số nhà, đường phố, thị xã, thành phố...)

HOA KY

17- Lý do xin đi Xin đi theo chồng diện chính sách H.O

18— Định đi vào ngày Qua cửa khẩu

Bằng phương tiện : _____

19— Đi qua những nước nào _____

20- Có xin trở lại Việt Nam không _____ Vào thời gian nào _____

21- Người ở nước ngoài hoặc tổ chức ở nước ngoài bảo lãnh

- Quan hệ và họ tên _____ Nam, nữ _____

— Quốc tịch hiện nay

— Nghề nghiệp và địa chỉ ở Việt Nam trước khi ra nước ngoài

— Thời gian đi nước ngoài _____ Lý do _____

— Nghề nghiệp và địa chỉ ở nước ngoài hiện nay

— Gốc sở tại đã cấp giấy tờ, chứng nhận gì về việc bảo lãnh

22— Thân nhân cùng xin đi (bố, mẹ, vợ, chồng, con...) :

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh		Nghề nghiệp	Nơi thường trú
		Nam	Nữ		
chồng	Huỳnh Văn Tâm	+	1964	lâm nghiệp	21 Hòa Bình X Phú Mỹ AG
con	Huỳnh Phước Hải	+	1971	-nt-	-nt-
con	Huỳnh Phước Hoàng Thái	1972	+	-nt-	-nt-
con	Huỳnh Thanh Bình	+	1976	học sinh	-nt-
con	Huỳnh Thanh Phước	+	1981	-nt-	-nt-
con	Huỳnh Thị Minh Hoàng	1983	+	-nt-	-nt-
con	Huỳnh Thanh Tâm	+	1988	con nhỏ	-nt-

23— Người đứng chủ hồ sơ xin xuất cảnh của gia đình (họ tên, năm sinh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú) :

Chồng Huỳnh Văn Tấn sinh 14-11-1944 ngụ
201 ấp Hòa Đông Xã Phú Hòa Huyện Thoại Sơn
Tỉnh An Giang

24— Những điều muốn khai thêm :

Nhân hồ sơ, chúng mình nhân dân sai năm sinh
là do sổ xuất của nhân viên hồ tịch.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có điều gì sai trái.

Xác nhận
Bà Trần Thị Sáu, ngụ ấp
Hòa Đông, Xã Phú Hòa - AT
Phụ hồ 08/11/1989.



An Giang, ngày 8 tháng 11 năm 1989

NGƯỜI KHAI,
(ký tên)

Saml

Trần Thị Sáu

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU, THỊ THỰC GHI

- 1— NHẬN DẠNG . Chiều cao _____ Sóng mũi _____ Dài tai _____
Nếp tai dưới _____ màu mắt _____
Đặc điểm khác _____
- 2— _____ đã cấp hộ chiếu số _____ ngày _____
Có giá trị đến hết ngày _____
- 3— _____ đã cấp thị thực xuất cảnh, xuất nhập cảnh số _____
ngày _____ có giá trị đến _____ qua cửa khẩu _____
- 4— Đã xuất cảnh ngày _____
và nhập cảnh trở lại ngày _____



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~310.014.720~~

Họ tên

TRẦN THỊ SÁNH

Sinh ngày

13-03-1945

Nguyên quán

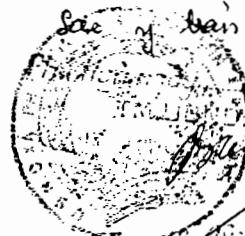
Phủ Hòa

Châu Thành, An Giang

Nơi thường trú

Phủ Hòa

Châu Thành, An Giang



Sở y ban lâm

3/11/1989

Trần Văn Bích

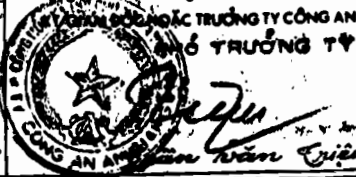
Dân tộc

Kinh .. Tôn giáo : .. **Hòa Hảo** ..

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọ chấm C 1Cm trên sau
đầu lông mày phải.

Ngày 13 tháng 10 năm 1979



NGƯỜI TRỞ THẢI

NGƯỜI TRỞ PHẢI

Tỉnh An Giang
Huyện (~~Thị xã~~) Thoại Sơn
Xã (~~Phước~~) Phước Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

LÝ LỊCH

(Người làm lý lịch phải ghi đầy đủ và rõ ràng vào các cột, mục đã kẻ theo mẫu.)

I. - BẢN THÂN :

- Họ tên khai sinh : TRẦN - THỊ - SÁNH
Tên thường dùng hay bí danh khác : Không
Ngày, tháng, năm sinh : 13-3-1945
Nơi sinh : Xã Phước Hòa An Giang
Quê quán : Xã Phước Hòa An Giang
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Phước (Xã) Phước Hòa Tỉnh An Giang
Số nhà : 201 đường
Khóm (ấp) Hòa Đông Huyện (~~Thị xã~~) Thoại Sơn
Trình độ văn hóa : lớp 6
Trình độ chuyên môn hoặc nghề nghiệp thông thạo nhất :
..... thợ may
Nghề nghiệp đã làm trước giải phóng :
..... thợ may sống theo chồng tại tỉnh Sateé
Nghề nghiệp hiện nay : làm ruộng
Mức thu nhập hiện nay (hàng tháng) : tạm đủ sống
Dân tộc : Khmer Quốc tịch : Việt Nam
Đảng phái : Không Tôn giáo : Hòa Hảo
Chức vụ trong tôn giáo, Đảng phái : Không
Ngày và nơi tham gia công tác cách mạng : Không
Những nhiệm vụ được giao : Không
Người giới thiệu công tác đó nay ở đâu ? : Không
Tài sản bản thân đã có (động sản, bất động sản) :
+ Trước giải phóng : Không
+ Sau giải phóng : Không

II. - QUAN HỆ GIA ĐÌNH :

- 1/ Cha ruột : Trần Văn Nhuận Năm sinh : 1913
Sống chết : chết bệnh (nếu chết) năm nào ? chết năm 1987
Lý do chết : chết bệnh
Tôn giáo : Hòa Hảo Đảng phái : Không
Nơi cư ngụ và nghề nghiệp trước giải phóng : 200 ấp Hòa Đông Xã Phước Hòa
Nơi cư ngụ và nghề nghiệp hiện nay :
.....
Có can án gì về kinh tế, chính trị, xã hội trong chế độ cũ hay không? Không

- Có can án gì về kinh tế, chính trị, xã hội với chính quyền CM không

2/ Mẹ ruột : Nguyễn Thị Huệ Năm sinh 1915
- Sống chết: chết bệnh (nếu chết) năm nào ? 1947
- Lý do chết : chết bệnh
- Tôn giáo : Hoa Hả Đảng phái không
- Nơi cư ngụ và nghề nghiệp trước giải phóng :
lâm ruộng
- Nơi cư ngụ và nghề nghiệp hiện nay :

- Có can án gì về kinh tế, chính trị, xã hội chế độ cũ hay không ? không

- Có can án gì về kinh tế, chính trị, xã hội đối với chính quyền
Cách mạng ? không

3/ Bất động sản của cha mẹ trước giải phóng : 1亩 ruộng và 15 công
ruộng

- Sau giải phóng và hiện nay chia cho các con

4/ Nguồn thu nhập chính của gia đình cha mẹ trước giải phóng

lâm ruộng tự trồng

- Sau giải phóng và hiện nay

5/ Cha mẹ kế hay cha mẹ nuôi nếu có :

- Tên họ, nghề nghiệp, nơi cư trú hiện nay :

6/ Anh, chị, em ruột :

(Mục 6,7,8,9,10,11 ghi những khoảng giống nhau)

6/ Anh, chị, em ruột :

HỌ và TÊN	Năm	Sống - chết	Nghề nghiệp và chức vụ ở đâu ?	Có can án gì về C. trị, kinh tế xã hội		
	sinh	(nếu chết, lý do)	Trước giải phóng	Sau giải phóng	Với chính quyền CM	Với chế độ cũ
Anh ruột Trần Văn Na	1934	Sống	Lam mông A. Phú Hòa X. Phú Hòa	Không	Không	Không
Anh ruột Trần Châu Sáng	1936	Sống	Lam mông A. Phú Hòa X. Phú Hòa	Không	Không	Không
Chị ruột Trần Thị Thù	1938	Sống	Lam mông X. Mỹ Phước	Không	Không	Không
Anh ruột Trần Bá Hy	1940	Sống	Lam mông X. Phú Hòa	Không	Không	Không

7/ Anh rể, chị dâu :

Anh rể Lý Sinh	1938	Sống	Lam mông X. Mỹ Phước A.G.	Không	Không	Không
Chị dâu Trần Thị Thanh	1934	Sống	Lam mông X. Phú Hòa A.G.	Không	Không	Không
Chị dâu Trần Thị Thương	1937	Sống	Lam mông X. Phú Hòa A.G.	Không	Không	Không
Chị dâu Trần Thị Ylanh	1940	Sống	Lam mông X. Phú Hòa A.G.	Không	Không	Không

HỌ và TÊN : Năm : Sống - chết : Nghề nghiệp chức vụ ở đâu ? : Có căn cứ gì về C. trị, K. t. s., X. hội
sinh : (Nếu chết lý do) : Trước giải phóng : Sau giải phóng : Đối với cách mạng : Đối với chế độ cũ

8/ Vợ chồng, hoặc có chồng trước, vợ lẽ cũng ghi rõ :

Không

9/ Con ruột, con nuôi từ bé (nếu có)

con ruột Huỳnh Phước Hải	1971	sống	con nhỏ	không
con ruột Huỳnh Phương Hoàng Thái	1972	sống	con nhỏ	không
con ruột Huỳnh Thanh Bình	1976	sống	con nhỏ đi học	không
con ruột Huỳnh Thanh Phương	1981	sống	đi học	không
con ruột Huỳnh Thị Kim Hương	1983	sống	đi học	không
con ruột Huỳnh Thanh Tâm	1988	sống	con nhỏ	không

10) Cha mẹ vợ hoặc chồng.

Họ và tên : Năm : Sống - Chết : Nghề nghiệp chức vụ ở đâu ? : Có quan hệ gì về C. Tri, K. TĐ, X. Hội :
sinh : (nếu chết lý do : Trước giải phóng : Sau giải phóng : Với chính quyền QM : Với chế độ cũ :

cha chồng Huỳnh Văn Ngộ	1907	chết bệnh 1978	giáo viên	chết bệnh	Không
mẹ chồng Trần Thị Giỏi	1918	sống	mời trọ		Không

11) Anh chị em ruột, hoặc vợ chồng :

Chị chồng Huỳnh Thị Hùng	1934	sống	giáo viên - Q3 TP Hồ Chí Minh	Không
Chị chồng Huỳnh Thị Bạch	1943	sống	giáo viên Kiên Giang	Không
Em chồng Huỳnh Văn Tài	1950	sống	lâm nghiệp Kiên Giang	Không
Em chồng Huỳnh Thị Mai	1952	sống	lâm nghiệp Kiên Giang	Không
Em chồng Huỳnh Quang Tiến	1954	sống	lâm nghiệp X Định Thành AG	Không

12) Bà con ruột nội ngoại có ai tham gia kháng chiến

Họ và tên : Năm : Mối quan hệ : Chức vụ và nơi công tác : Nếu hy sinh : Chức vụ và nơi công
sinh : (chú, cô, cậu) : Kháng Pháp : Chống Mỹ : (thời ghi năm) : tác hiện nay

tham gia nghề nghiệp làm ruộng

13) Bà con bên nội ngoại có ai tham gia cho chế độ cũ :

Họ và tên : Năm : Mối quan hệ : Chức vụ và nơi làm việc : Nếu chết, bị : Nghề nghiệp nơi cư
sinh : (: Thời pháp : Thời Mỹ-ngụy : thương (ở đâu năm) : trú hiện nay

tham gia làm ruộng



III.- LỊCH SỬ BẢN THÂN :

- 7 -

Từ năm : Người cùng sống chung lúc đó : Nghề nghiệp chức vụ đi học : Địa chỉ nơi cư ngụ : Đã can án gì về CT, KT, XH
 đến năm : Ca mẹ, bà con hoặc cô nhi, nhà : trường nào? Làm công, làm : hoạt động lúc đó : Đối với CM : Với chế độ cũ
 thờ hay vợ chồng : muốn cho ai ?

Trước 1954

1945-1952 còn nhỏ sống với cha mẹ

còn nhỏ

không

1952-1958 học tiểu học Phú Hòa AG

còn nhỏ đi học

không

1954 đến 30.
1/1975

1958-1963 Nghỉ học tiếp giúp gia đình tại xã Phú Hòa AG

không

1963-1965 học may vá tại xã Phú Hòa An Giang

không

1965-1975 Có duyên và theo chồng tại tỉnh Sàigòn

không

30.1/1975
đến nay

1975-1989 về nhà gần cha mẹ tại xã Hố Đông xã Phú Hòa AG

không

IV. - KHEN THƯỞNG CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

NGƯỜI ĐƯỢC KHEN : THỜI GIAN : THÀNH TÍCH : QUYẾT ĐỊNH : Hình thức khen bằng
: : : : Giấy khen hay huân chương

GIA ĐÌNH :

Không

BẢN THÂN :

Không

Làm lý lịch để : Xin xuất cảnh định cư tại Hoa Kỳ với chồng con

Tôi cam kết khai lý lịch trên đây là đúng sự thật nếu sai trái
tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật Nhà nước

Ngày 8 tháng 11 năm 1989

Người khai ký tên

CHỖNG KHẨN CỦA CÔNG AN ĐỊA PHƯƠNG

Lời khai trên đây sự thật

Những vấn đề Công an cần ghi thêm :

+ Quan hệ chính trị :

Sang

Trần Thị Sáu

Xác nhận

+ Quan hệ kinh tế

Lời khai trên đây khai đúng.
Quan hệ CT + KT + XH định cư

Và Bản thân là bản chất lành tốt

+ Quan hệ xã hội

Ngày 8 tháng 11 năm 1989



THỦ LƯU CÔNG AN

(Chỗ này đóng dấu)

Châu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 04198423

Họ Tên TRẦN - THỊ - SÁNH

Ngày, nơi sinh 1947
Phù-Hoà, Châu-Thành, An-Giang

Cha Trần-Văn-Nhuận

Mẹ Nguyễn-Thị-Huỳnh

Địa chỉ 29/I Hoà-Đông, Phú-Hoà,
An-Giang



Dấu vết riêng:

Sọc dài OI/I giữa chốt
cam

Chữ ký đương sự:

Sonif

An-Giang ngày 20/3/1970

Phó Trưởng Ty CSQG

ĐOÀN-ĐÌNH-THỜI

Cao: 1 th

55

d

Nặng:

45

Kg

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái

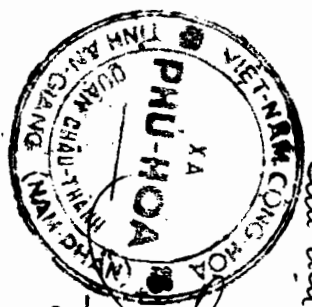


45 55 d Kg

KHAI-SANH

Số hiệu: 15

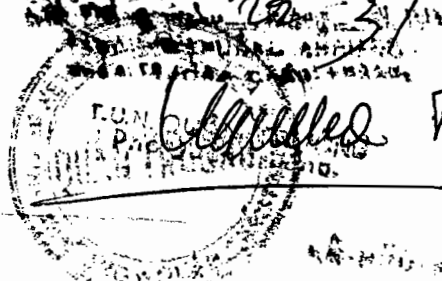
Tên, họ ấu nhi: Do bản của ngày 9 tháng 9 năm
Phái: 1966.
Sanh: S 3835-ĐX/66
Ngày tháng, năm)
Tại: Trước ba tại Long Xuyên ngày 9-
Cha: 11-1966 Quyền 15 tờ 91 số 521/194
(Tên họ)
Tuổi: Tôn-Hòa Giải Rong-Quyền An Giang
Nghề-nghiep: Phan Rang
Cư-trú tại: Tron-thi-Sanh, nữ, sanh ngày 8-
Me: 12-1947 tại xã Phú-hòa (An Giang)
(Tên họ)
Tuổi: là con chánh thực của Tron-van-Huân
Nghề-nghiep: và Nguyễn-thị-Huyền
cư-trú tại: Phan Rang án ngy thể-vi khai
Vợ: sanh cho Tron-thi-Sanh
Người khai: Hay cuốc
(Tên họ)
Tuổi: Phú-hòa, ngày 31 tháng 12-1966
Nghề-nghiep: Chủ-tịch kiêm Hộ-tic
Cư-trú tại: ký tên
Ngày khai: Nguyễn-van-Sang
Người chứng thứ nhất:
(Tên họ)
Tuổi:
Nghề-nghiep:
cư-trú tại:
Người chứng thứ nhì:
(Tên họ)
Tuổi:
Nghề-nghiep:
Cư trú tại:



SAO LUC Y NHU TRONG BỐ
chủ-hoa ngày 21 tháng 8-1967
Chức tịch kiêm Hộ-tic

Làm tại , r-ay tháng năm
Người khai, hộ-lại, Nhân-chứng,

CHỨNG THỰC (Handwritten signatures and stamps)



Sao 4 bản chính
Phủ Phòng 30/10/67
CHỨC TỊCH (Official stamp and signature)

**BẢN KHAI XIN ĐI NƯỚC NGOÀI
VỀ VIỆC RIÊNG**

(Dành cho những người từ 14 tuổi trở lên)

- 1— Họ tên HUỲNH-PHƯỚC-HOÀI
Tên thường gọi không
Biệt hiệu, biệt danh, bút danh (nếu có) không
2— Quốc tịch gốc Việt Nam Quốc tịch hiện nay Việt Nam
Dân tộc Kinh Tôn giáo Đạo Phật
3— Ngày tháng năm sinh 01 tháng 2 - 1971 4— Nam, nữ Nam
5— Nơi sinh Xã Tân Vĩnh Hòa tỉnh Sate
6— Nguyên quán Xã Phú Hòa tỉnh An Giang
7— Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú 201 ấp Hòa Đông xã Tân Hòa H. Thoại Sơn AG
8— Nghề nghiệp và nơi làm việc hiện nay Làm ruộng
9— Giấy chứng minh số 350960221 Ngày cấp 27-7-1987 Cơ quan cấp Lăng An AG
10— Từ trước tới nay làm những gì, ở đâu, vào thời gian nào.



1971 - 1978

còn nhỏ

1978 - 1984

học tiểu học cấp I Xã Phú Hòa
huyện Thoại Sơn An Giang

1985

ngồi học tiếp giúp gia đình làm
sông với cha mẹ 201 ấp Hòa Đông
Xã Phú Hòa huyện Thoại Sơn tỉnh
An Giang

- 11— Đã có oan án gì chưa, ở đâu, do chính quyền nào bắt giữ, kết án năm nào, bao
lâu, lý do :

không

12— Hiện có liên quan vấn đề dân sự, hình sự gì không, ở đâu :

Không

13— Đã đi những nước nào :

Số T.T.	ĐI NƯỚC NÀO	Ngày xuất cảnh từ VN	MỤC ĐÍCH XUẤT CẢNH	Ngày nhập cảnh trở về VN
	Không			

14— Thân nhân ở Việt Nam (bố, mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột) :

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú
cha ruột	Huỳnh Văn Tấn	1944	lâm ruộng	Số 8 Hoa Đông X. Phú Hòa H. Phú Yên
mẹ ruột	Trần Thị Sánh	1945	lâm ruộng	-nt-
em ruột	Huỳnh Phương Hoàng Thái	1972	-nt-	-nt-
em ruột	Huỳnh Thanh Bình	1976	Học sinh	-nt-
em ruột	Huỳnh Thanh Phương	1981	-nt-	-nt-
em ruột	Huỳnh Thị Kim Hương	1983	-nt-	-nt-
em ruột	Huỳnh Thanh Tấn	1988	con nít	-nt-

15— Thân nhân ở nước ngoài (bố, mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột) :

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ngày đi nước ngoài	Lý do đi nước ngoài	Số giấy phép hộ chiếu
	Không						

16— Xin đi nước nào (ghi rõ địa chỉ làng, xã, huyện, tỉnh, hoặc số nhà, đường phố, thị xã, thành phố...)

HOA KỲ

17— Lý do xin đi Xin đi theo cha, diện chính sách H.O

18— Định đi vào ngày Qua cửa khẩu

Bằng phương tiện :

19— Đi qua những nước nào

20— Có xin trở lại Việt Nam không Vào thời gian nào

21— Người ở nước ngoài hoặc tổ chức ở nước ngoài bảo lãnh

— Quan hệ và họ tên Nam, nữ

— Quốc tịch hiện nay

— Nghề nghiệp và địa chỉ ở Việt Nam trước khi ra nước ngoài

— Thời gian đi nước ngoài Lý do

— Nghề nghiệp và địa chỉ ở nước ngoài hiện nay

— Gốc sở tại đã cấp giấy tờ, chứng nhận gì về việc bảo lãnh

22— Thân nhân cùng xin đi (bố, mẹ, vợ, chồng, con...) :

Quan hệ	HỌ TÊN	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi thường trú
		Nam	Nữ	
cha ruột	Huỳnh Văn Tấn	+ 1944	lâm ruộng	Số 8 Hoa Đông X. Phú Hòa H. Phú Yên
mẹ ruột	Trần Thị Sánh	1945	-nt-	-nt-
em ruột	Huỳnh Phương Hoàng Thái	1972	-nt-	-nt-
em ruột	Huỳnh Thanh Bình	+ 1976	Học sinh	-nt-
em ruột	Huỳnh Thanh Phương	+ 1981	-nt-	-nt-
em ruột	Huỳnh Thị Kim Hương	1983	-nt-	-nt-
em ruột	Huỳnh Thanh Tấn	+ 1988	con nít	-nt-

23— Người đứng chủ hồ sơ xin xuất cảnh của gia đình (họ tên, năm sinh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú) :

Chưa Huỳnh Văn Tấn sinh 14-11-1944 ngụ
201 ấp Hòa Đông xã Phú Hòa huyện Hòa Lai Sơn
tỉnh An Giang

24— Những điều muốn khai thêm :

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có điều gì sai trái.

Xác nhận

An Giang

ngày 8 tháng 11 năm 1989

NGƯỜI KHAI,

(ký tên)

Đ/s Huỳnh Phước Hải ngụ
Hòa - Đông, xã Phú Hòa, huyện Hòa Lai

Phụ hồ 08/11/1989.



CON ĐÓNG
CA

Trần Văn Tấn

Huỳnh Phước Hải

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU, THỊ THỰC CHỈ

- 1— NHÂN DẠNG . Chiều cao _____ Sống mũi _____ Dái tai _____
Nếp tai dưới _____ màu mắt _____
Đặc điểm khác _____
- 2— _____ đã cấp hộ chiếu số _____ ngày _____
Có giá trị đến hết ngày _____
- 3— _____ đã cấp thị thực xuất cảnh, xuất nhập cảnh số _____
ngày _____ có giá trị đến _____ qua cửa khẩu _____
- 4— Đã xuất cảnh ngày _____
và nhập cảnh trở lại ngày _____



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 350260221

Họ tên HUỲNH PHƯỚC HỘI

Sinh ngày 1971

Nguyên quán Phú Hòa

Thị trấn Sơn, An Giang

Nơi thường trú Phú Hòa

Thị trấn Sơn, An Giang



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Đạo phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chằm 02cm trên
sau đầu lông mày
trái

Ngày 27 tháng 07 năm 1987

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ PHẢI

Nguyễn Chánh Việt

TỈNH An Giang
HUYỆN (THỊ XÃ) Thoại Sơn
XÃ (PHƯỜNG) Phước Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

LÝ LỊCH

I - BẢN THÂN

- Họ và tên khai sinh HUYNH - PHÚC - HỘI
Tên thường dùng hay bị danh khác Không
Ngày tháng năm sinh 1-2-1971
Nơi sinh Xã Tân Vĩnh Hòa Số 3
Nguyên quán Xã Phước Hòa An Giang
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú; Số nhà 201 đường Tô
Khóm, ấp Hòa Đông
Phường (xã) Phước Hòa Huyện (thị) Thoại Sơn
Tỉnh (thành phố) An Giang
Dân tộc Giết Khinh Quốc tịch Việt Nam
Tôn giáo Đạo Phật Đảng phái
Chức vụ trong tôn giáo, Đảng phái
Trình độ văn hóa Lớp 6 trình độ khoa học kỹ thuật, và chuyên môn thông thạo nhất

- Nghề nghiệp hiện nay Làm ruộng
Ngày và nơi tham gia công tác cách mạng Không
Những nhiệm vụ được giao Không

Người giới thiệu công tác lúc đó (hoặc người trực tiếp lãnh đạo nay ở đâu)

- Tiền án Không
Tiền sự
Tài sản bản thân đã có (động sản, bất động sản)
Trước giải phóng Không

Sau giải phóng Không

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

(Cha mẹ vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột)

— Cha ruột Huỳnh Văn Tâm năm sinh 1944
— Hiện ngụ 201 ấp Hòa Đông xã Phú Hòa H. Huyện Thoại Sơn An Giang
Tôn giáo Đặc phát Đảng phái _____ từ trước đến nay làm gì ở
đâu (ghi rõ nghề nghiệp và từng thời gian) 1944-1963 con nhỏ đi học trường
Mỹ Phước. 1964-1975 Tham gia quân đội chính quyền củ cấp dưới
1975-1980 Tập Trung Cải tạo tại tỉnh An Giang
1980-1989 Được thả về làm ruộng 201 ấp Hòa Đông xã Phú Hòa An Giang
Sống, chết Sống (nếu chết) năm nào? _____ lý do chết _____
— Trước đến nay đã có can án gì về kinh tế, chính trị, xã hội trong chế độ cũ và chính quyền
cách mạng. Can án ở đâu do chính quyền nào bắt giữ, kết án, năm nào, bao lâu.
Lý do chính quyền cách mạng tập trung cải tạo 12-5-75 đến
8-8-1980 thời gian 5 năm 1 tháng 8 ngày

— Mẹ ruột Trần Thị Sánh sinh năm 1945
Hiện ngụ 201 ấp Hòa Đông xã Phú Hòa H. Thoại Sơn An Giang
Tôn giáo Hòa Hảo Đảng phái _____ Từ trước đến nay làm gì ở
đâu (ghi rõ nghề nghiệp và từng thời gian) _____
1945-1958 con nhỏ học tiểu học xã Phú Hòa An Giang
1958-1963 nghỉ học và 1963 học may xã Phú Hòa An Giang
1965 có chồng ở Sàigòn và 1975 làm ruộng xã Phú Hòa An Giang
Sống, chết Sống (nếu chết) năm nào? _____ lý do chết _____
Có can án gì chưa, ở đâu, do chính quyền nào bắt giữ, kết án năm nào, bao lâu lý do:

Không

Bất động sản của cha, mẹ trước giải phóng: _____

Không

Sau giải phóng và hiện nay _____

Không

Nguồn thu nhập chính của gia đình, cha mẹ hiện nay _____

Làm ruộng làm sống

III - LỊCH SỬ BẢN THÂN :

Từ trước đến nay đã làm gì ở đâu vào thời gian nào :

Năm 1971 - 1978 còn nhỏ
Năm 1978 - 1984 học tiểu học Phú Hòa An Giang
Năm 1985 Nghỉ học tiếp giúp gia đình,
Sinh sống với cha mẹ
ở ấp Hòa Đông xã Phú Hòa
An Giang



IV— KHEN THƯỞNG CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG THỜI KHÁNG PHÁP MỸ:

Người được khen	Thời gian	Thành tích	Quyết định	HÌNH THỨC KHEN Bằng khen, Giấy khen hay Huân chương
Gia đình:		Không		
Bản thân:				

Làm lý lịch để Xin xuất cảnh định cư ở Hoa Kỳ để chăm

Tôi cam kết lời khai lý lịch trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước.

Angiang ngày tháng năm 1989
NGƯỜI KHAI (ký tên)

CHỨNG THẬT CỦA CÔNG AN ĐỊA PHƯƠNG:

- Lời khai trên đây Đúng sự thật
- Quan hệ chính trị: Cha có tham gia hội h. q. m. Huỳnh Phước Hội
Chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành Ủy ban
- Quan hệ kinh tế: trading
- Quan hệ xã hội: Đi
Bản thân có chấp hành tốt địa phương

Phu Hoa ngày 02 tháng 11 năm 1989

TRƯỞNG CÔNG AN
(đóng dấu)



Đang m. nhik

THE
STAR
OF
DAVID

[illegible]

3— BÀ CON RUỘT BÊN NỘI, BÊN NGOẠI (Cô, chú, bác, dì, cậu...) Từ trước đến nay làm gì ở đâu. Nếu có ai tham gia cho chế độ cũ và cách mạng thì ghi rõ chức vụ, nơi công tác (nếu chết) lý do và có can án gì chưa ở đâu, do chính quyền nào bắt giữ kết án năm nào.

[illegible]

Từ trước đến nay làm gì ở đâu ghi rõ từng thời gian và có can án gì chưa do chính quyền nào bắt giữ kết án năm nào ? (ngày tháng năm đi nước ngoài, đi ở tại đâu ? bằng phương tiện gì ? Lý do đi nước ngoài, nghề nghiệp, hiện ở.

[illegible]

Từ trước đến nay, làm gì ở dân ghi rõ từng thời gian, và có cần áp gì chưa ở dân, do chính quyền nào bắt giữ năm nào.

[illegible]

Huỳnh thị Kim Hương
1983

Huỳnh Thanh Bình
1976

Huỳnh Phương Hoàng Thái
1972

Huỳnh Thanh Phương
1981

Trần thị Sánh
1945

Huỳnh Thanh Tâm
1988

Huyệnh Phước 1971

1971

Huyệnh Văn Tâm 1944

Mai

23

đồng người 1t 20x25

8.

5000đ

8 phi.

252

chấm

gip 4H. B

m 3 T. 40 b

J

